

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Ông Vi Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị V, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hứa Thị Q trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đàm Văn H quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có con chung trước sau đó đến ngày 23/5/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ngoại ở thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó về kinh tế gia đình nên vợ chồng chị đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã do anh Đàm Văn H nghi ngờ chị có quan hệ với người khác ở ngoài. Gay gắt nhất là vào năm 2019, khi cháu Đàm Phi L là con chung của hai vợ chồng được 07 tuổi thì anh Đàm Văn H tự ý đón cháu đang ở bên nhà ngoại tại T về ở cùng với bà nội là bà Nông Thị V tại thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mà không được sự đồng ý của chị. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Văn H.

Về con chung: Chị và anh Đàm Văn H có 01 con chung là Đàm Phi L, sinh ngày 16/9/2012. Trước đây, tại đơn khởi kiện chị để cho anh Đàm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị thay đổi ý kiến có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Phi L và không yêu cầu anh Đàm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân có ký hợp đồng tại công ty TNHH L1 (Việt Nam) tại Bắc Giang với mức thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/tháng. Do điều kiện công việc, nên cháu Đàm Phi L hiện đang ở cùng với bà nội là bà Nông Thị V (mẹ đẻ của anh Đàm Văn H) tại thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng chị vẫn gửi tiền về cho bà nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, thông báo hợp lệ nhưng bị đơn anh Đàm Văn H đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản gì thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Quỳnh .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đàm Văn H. Sau khi chị Hứa Thị Q và anh Đàm Văn H kết hôn do điều kiện kinh tế gia đình nên anh chị thường xuyên đi làm ăn xa mỗi người một nơi, chỉ có dịp lễ, tết hay có công việc gì thì mới về nhà. Từ năm 2017 chị Hứa Thị Q đi Trung Quốc làm ăn, cháu Đàm Phi L là con chung của chị Q, anh H do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thì thoảng chị Q cũng gửi tiền nuôi con cho bà qua bên ngoại của chị Q. Sau khi chị Q đi Trung Quốc về bản thân bà cũng có nghe được thông tin chị Q có quan hệ với người khác nhưng không có thông tin chính xác. Việc bà nuôi dưỡng cháu Đàm Phi L là hoàn toàn tự nguyện, nay chị Q làm đơn yêu cầu ly hôn, bà với cương vị là mẹ chồng, bà vẫn mong muốn anh

chị quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, còn nếu trong trường hợp chị Q cương quyết ly hôn thì cháu Đàm Phi L ở với ai là quyền lựa chọn của cháu, bà có không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Đàm Phi L, cháu L trình bày hiện cháu đang học lớp 6 trường trung học cơ sở xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, hiện tại cháu đang ở với bố Đàm Văn H và bà nội là Nông Thị V tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nếu trong trường hợp bố mẹ phải ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Hứa Thị Quỳnh .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Q, cho chị Hứa Thị Q được ly hôn với anh Đàm Văn H.

Về con chung: Giao cháu Đàm Phi L, sinh ngày 16/9/2012 cho chị Hứa Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đàm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Chị Hứa Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Hứa Thị Q cung cấp gồm có: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn; giấy tờ tùy thân của 02 vợ chồng; Giấy khai sinh của con chung; bản tự khai.

Bị đơn anh Đàm Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm có: Biên bản lấy lời khai của cháu Đàm Phi L, biên bản lấy lời khai của bà Nông Thị V và biên bản xác minh tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên bị đơn anh Đàm Văn H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể tiến

hành hòa giải được vụ án, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đàm Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hứa Thị Q khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh Đàm Văn H hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, không khai báo tạm trú tại nơi nào khác do vậy Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Q và anh Đàm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/5/2013 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vấn đề kinh tế gia đình nên anh, chị thường xuyên đi làm ăn xa, mỗi người một nơi từ đó dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên nghi ngờ lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mâu thuẫn của 02 vợ chồng, bà Nông Thị V là mẹ đẻ của anh Đàm Văn H cũng có trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn của chị Hứa Thị Q đưa ra là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Đàm Phi L, sinh ngày 16/9/2012. Hội đồng xét xử thấy chị Hứa Thị Q hiện đang làm công nhân có ký hợp đồng tại công ty TNHH L1 (Việt Nam) tại Bắc Giang với mức thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/tháng, anh Đàm Văn H hiện đang đi làm, không có mặt thường xuyên ở nhà để chăm sóc con, quá trình giải quyết vụ án, anh Đàm Văn H không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, thực tế cháu Đàm Phi L hiện do bà nội là Nông Thị V đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc bà V chăm sóc cháu L là hoàn toàn tự nguyện, bà không yêu cầu chị Hứa Thị Q, anh Đàm Văn H phải bồi thường, hoàn

trả gì cho bà. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đàm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con của chị Hứa Thị Q là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu L và điều kiện thực tế nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hứa Thị Q phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp về nội dung của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Q về việc chị Hứa Thị Q được ly hôn với anh Đàm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Phi L, sinh ngày 16/9/2012 cho chị Hứa Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đàm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003293 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hứa Thị Q có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đàm Văn H và người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA DS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Thanh Huyền